



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

Quản lý Thuế

1. Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra tài chính năm 2021;

Thuế Thu nhập cá nhân

1. Chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán chịu thuế Thu nhập cá nhân;
2. Chi phí cách ly Covid-19 chịu thuế Thu nhập cá nhân;

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

1. Áp dụng giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2020 cho doanh nghiệp có năm tài chính không theo năm dương lịch;
2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp và thuế Thu nhập cá nhân đối với hoạt động tổ chức cuộc thi;
3. Chính sách thuế về chi phí tiền lương và chi phí khác do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19;
4. Chính sách thuế Thu nhập doanh nghiệp cho khoản chi giữ chân người lao động trong thời gian tạm hoãn hợp đồng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19;

Thuế Giá trị gia tăng

1. Chỉ được hoàn thuế Giá trị gia tăng nộp thừa (do nộp nhầm trước đó) trong trường hợp quá 06 tháng kể từ thời điểm phát sinh số tiền thuế nộp thừa mà người nộp thuế không phát sinh khoản phải nộp tiếp theo;
2. Tổng giá trị dự án chuyển nhượng chịu 10% thuế Giá trị gia tăng nếu không tách riêng được phần dự án đầu tư sản xuất sản phẩm chịu thuế Giá trị gia tăng với phần dự án đầu tư để sản xuất sản phẩm không chịu thuế Giá trị gia tăng;

Thuế Nhà thầu nước ngoài

1. Chính sách thuế Nhà thầu nước ngoài đối với doanh nghiệp sử dụng kho ngoại quan;
2. Chính sách thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ chương trình đào tạo trực tuyến của nhà thầu nước ngoài;

Thương mại & Hải quan

1. Miễn thuế Nhập khẩu đối với hàng hóa thuê gia công lại của hợp đồng gia công xuất khẩu;
2. Xử lý thuế nguyên liệu chênh lệch tồn kho;
3. Yêu cầu soi kỹ hồ sơ cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng xuất khẩu trước khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập cá nhân

03

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

04

Thuế Giá trị gia tăng

05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

06

Thương mại và Hải quan



Quản lý Thuế



THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tình hình thực hiện công tác thuế trong 10 tháng đầu năm 2020 của ngành thuế có một số điểm đáng chú ý sau:

Kết quả thực hiện thu ngân sách 10 tháng đầu năm:

Tổng thu ngân sách 10 tháng đầu năm chỉ đạt 979.724 tỷ đồng, bằng 78,1% so với dự toán, và 93,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Tình hình thanh/kiểm tra thuế:

Trong 10 tháng đầu năm, cơ quan Thuế các cấp đã thực hiện được 60.748 cuộc thanh, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; kiểm tra 521.605 hồ sơ khai thuế tại cơ quan Thuế. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh, kiểm tra là 51.380,7 tỷ đồng, bằng 115,9% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Tăng số thuế truy thu: 15.246,1 tỷ đồng, bằng 124,96% so với cùng kỳ năm ngoái;
- Tổng số thuế nộp vào ngân sách: 8.052,7 tỷ đồng, bằng 100,12% so với cùng kỳ năm 2019;
- Kiểm tra chuyển giá: kiểm tra 263 doanh nghiệp, tăng thu nhập chịu thuế 4.190,71 tỷ đồng, giảm lỗ 9.042,61 tỷ đồng.

Hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế về việc thực hiện kế hoạch năm 2020 trong 02 tháng cuối năm:

- Đẩy mạnh quản lý nợ, cưỡng chế nợ, chống thất thu thuế và chuyển giá;
- Đẩy mạnh xử lý nợ thuế và các khoản thu khác (chậm nộp, tiền chậm nộp, phạt,...); kiểm tra kỹ lưỡng các trường hợp xin hoàn thuế;
- Tiếp tục đẩy mạnh thanh/kiểm tra thuế, đặc biệt là các doanh nghiệp đang thực hiện thanh tra đang chờ;
- Tiếp tục thực hiện những giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuế, hoàn thiện các chính sách thuế, đặc biệt là quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Gần đây, Chính phủ đã ban hành những Nghị định mới số 123/2020/NĐ-CP, số 125/2020/NĐ-CP, số 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn luật Quản lý thuế 2019 và các nội dung liên quan, và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về chuyển giá.

Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra tài chính năm 2021

Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, việc xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra thuế trong năm 2021 của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan cần tập trung một số nội dung sau:

Thuế:

- Các cơ sở kinh doanh có dấu hiệu rủi ro cao về thuế;
- Thanh/kiểm tra chống thất thu và trốn thuế, gian lận thuế;
- Các tập đoàn, tổng công ty, công ty có số thu nộp thuế lớn;
- Các ngành nghề kinh doanh đặc thù, như: kinh doanh qua mạng; bán hàng đa cấp; kinh doanh game; doanh nghiệp phát sinh chuyển nhượng vốn, thương hiệu, dự án;
- Các doanh nghiệp có giao dịch liên kết chiếm tỷ trọng lớn, kết quả hoạt động kinh doanh lỗ nhiều năm hoặc lợi nhuận báo cáo thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực.

Hải quan:

- Thanh/kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Hải quan và Thuế;
- Thanh tra các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực:
 - Doanh nghiệp thuộc các trường hợp hồ sơ thuế, hải quan đã quá thời hạn kiểm tra sau thông quan và các trường hợp đã kiểm tra tại trụ sở người khai hải quan nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm;
 - Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất xuất khẩu và gia công cho thương nhân nước ngoài;
 - Doanh nghiệp có rủi ro cao trong lĩnh vực miễn thuế;
 - Doanh nghiệp hoàn thuế Nhập khẩu linh kiện để sản xuất lắp ráp ô tô, linh kiện nhập khẩu để sản xuất linh kiện ô tô theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 và Khoản 3, Điều 2, Nghị định số 57/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 12997/BTC-TTr ngày 22/10/2020 ban hành bởi Bộ Tài chính)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kê khai thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) theo mức giảm trừ gia cảnh mới và phần mềm HTKK

Cục Thuế TP. Hà Nội lưu ý Tổng cục Thuế đã nâng cấp ứng dụng HTKK phiên bản mới đáp ứng Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về áp dụng mức giảm trừ gia cảnh mới từ ngày 01/01/2020. Theo đó, mức giảm trừ bản thân trên hệ thống phần mềm là 11 triệu, mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu.

Cục Thuế TP. Hà Nội hướng dẫn cụ thể với người lao động nước ngoài, trường hợp trong 12 tháng liên tục từ ngày có mặt tại Việt Nam thì người lao động mới có đủ 183 ngày cư trú trở lên thì năm tính thuế đầu tiên là không phải là năm dương lịch. Theo đó, năm tính thuế đầu tiên là 12 tháng liên tục kể từ ngày đến Việt Nam, kỳ tính thuế thứ hai là từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm dương lịch thứ hai (Điểm a, Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 111/2013/TT-BTC).

(Công văn số 93619/CT-TTHT ngày 26/10/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc kê khai thuế thuế TNCN)

Chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán chịu thuế TNCN

Nếu khoản chiết khấu thương mại công ty trả cho cá nhân (không phân biệt cá nhân kinh doanh hay cá nhân không kinh doanh) không phải là hoa hồng đại lý hoặc thưởng khuyến mại theo quy định tại Điều 92 và Điều 171, luật Thương mại thì khoản chiết khấu thương mại nêu trên không thuộc diện điều chỉnh của luật Thuế TNCN. Theo đó, khoản chiết khấu thương mại cho khách hàng phải được lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Điểm 2.5, Phụ lục 4, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Nếu là chiết khấu thanh toán, chi thường doanh số (không phải là khoản thu nhập từ trúng thưởng, tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa theo hướng dẫn tại Khoản 2, Khoản 6, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên) cho cá nhân kinh doanh là đại lý bán hàng hóa thì các khoản tiền này thuộc diện chịu thuế TNCN theo tỷ lệ 1%.

Trường hợp cá nhân kinh doanh ủy quyền cho công ty kê khai, nộp thuế đối với khoản tiền này thì công ty thực hiện khai thuế mẫu số 01/CNKD, phụ lục 01-1/BK-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 4, Khoản 5, Điều 7, Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

(Công văn số 89923/CT-TTHT ngày 09/10/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với khoản chiết khấu, thưởng doanh số cho đại lý)

Chi phí cách ly Covid-19 chịu thuế TNCN

Trường hợp công ty trong đợt dịch Covid-19 có phát sinh các khoản chi phí cách ly cho chuyên gia nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam thực hiện cách ly theo quy định của pháp luật, nếu các khoản chi này nội dung ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại tiết đ.3.2, Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

(Công văn số 97748/CT-TTHT ngày 10/11/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội về thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”), TNCN đối với khoản chi cho cán bộ nhân viên trong đợt dịch Covid-19)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp)

Thuế TNCN cho người lao động nước ngoài không có hợp đồng lao động

Trường hợp công ty trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân người nước ngoài không ký hợp đồng lao động có tổng mức thu nhập từ 02 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% hoặc 20% (tùy tình trạng cư trú) trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân theo hướng dẫn tại Điểm I, Khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Cuối năm, cá nhân phải tổng hợp các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công để thực hiện quyết toán thuế TNCN nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điều 21, Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

(Công văn số 89926/CT-TTHT ngày 09/10/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội về thuế TNCN đối với người nước ngoài)

Thu nhập đầu tư vốn nước ngoài

Trường hợp cá nhân người Việt Nam phát sinh thu nhập từ đầu tư vốn tại nước ngoài, nếu là cá nhân không cư trú theo quy định của luật Thuế TNCN thì không phải nộp thuế TNCN tại Việt Nam đối với thu nhập từ đầu tư vốn nêu trên.

Nếu là cá nhân cư trú thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ đầu tư vốn theo quy định tại Khoản 3, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Việc xác định cá nhân cư trú hay không cư trú thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Điều 2, Thông tư số 119/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

(Công văn số 95846/CT-TTHT do Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành ngày 02/11/2020 về chính sách thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II không được hưởng ưu đãi thuế TNDN

Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư mới được Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 27/04/2020, đã hoạt động tại Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư tại thời điểm đầu tư nên dự án đầu tư nêu trên không được hưởng ưu đãi thuế TNDN về địa bàn đầu tư quy định tại Điều 6, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

(Công văn số 24296/CT-TTHT ngày 28/10/2020 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

Áp dụng giảm 30% thuế TNDN năm 2020 cho doanh nghiệp có năm tài chính không theo năm dương lịch

Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 nếu có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Trường hợp công ty áp dụng năm tài chính bắt đầu từ 01/07 hàng năm tới 30/06 năm tiếp theo thì kỳ tính thuế TNDN năm 2020 được xét giảm thuế TNDN xác định theo năm tài chính 2020 (ngày 01/07/2020 - ngày 30/06/2021).

(Công văn số 24245/CT-TTHT ngày 27/10/2020 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

Giảm 30% thuế TNDN khi tạm nộp theo quý, áp dụng từ Quý III/2020

Trường hợp công ty thuộc đối tượng quy định tại Điều 1, Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ, đồng thời có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020.

Công ty căn cứ vào điều kiện được giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 để tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế TNDN theo quý và quyết toán thuế TNDN năm 2020 theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Nghị định số 114/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 91813/CT-TTHT ngày 19/10/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chính sách thuế về phân bổ chi phí xây dựng thương hiệu – nhãn hiệu thương mại

Trường hợp công ty có phát sinh xây dựng thương hiệu HUG (nhãn hiệu thương mại) là các tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luận chuyển,... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua tài sản này được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 03 năm.

Khoản chi phí phân bổ giá trị xây dựng thương hiệu HUG của công ty nếu đáp ứng điều kiện khoản chi được trừ tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

(Công văn số 23987/CT-TTHT ngày 26/10/2020 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp)

Thuế TNDN và thuế TNCN đối với hoạt động tổ chức cuộc thi

Trường hợp công ty tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp chấm điểm tín dụng tại Việt Nam - Kalapa Credit Scoring”, đối tượng tham dự cuộc thi là sinh viên, không giới hạn vùng lãnh thổ, nếu không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, không đáp ứng quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì không được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Đối với phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà cá nhân trúng giải nhận được, công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn tại Tiết g, Khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

(Công văn số 89928/CT-TTHT ngày 09/10/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chính sách thuế về chi phí tiền lương và chi phí khác do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

Trường hợp công ty có chi trả khoản tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công cho người lao động nghỉ trong thời gian giãn cách xã hội, thời gian chờ việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và các khoản chi khác có tính chất phúc lợi trực tiếp cho người lao động thì công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi đáp ứng quy định Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Thông tư số 25/2018/TT-BTC) của Bộ Tài chính.

(Công văn số 89924/CT-TTHT ngày 09/10/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chính sách thuế TNDN cho khoản chi giữ chân người lao động trong thời gian tạm hoãn hợp đồng do ảnh hưởng của Covid-19

Để có cơ sở áp dụng chính sách thuế TNDN đối với khoản chi của doanh nghiệp giữ chân người lao động khi tạm hoãn hợp đồng lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cần làm rõ đây là khoản chi có tính chất phúc lợi hay chi tiền lương ngừng việc.

Nếu khoản chi nêu trên là khoản chi có tính chất phúc lợi thì được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC (Tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp).

Nếu khoản chi nêu trên là chi tiền lương ngừng việc thì được tính toàn bộ vào chi phí tiền lương, tiền công và được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

(Công văn số 4073/TCT-CS ngày 28/09/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chỉ được hoàn thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) nộp thừa (do nộp nhầm trước đó) trong trường hợp quá 06 tháng kể từ thời điểm phát sinh số tiền thuế nộp thừa mà người nộp thuế không phát sinh khoản phải nộp tiếp theo.

Điểm thú vị của Công văn này là quy định thuế được trích dẫn (Thông tư số 156/2013/TT-BTC) không có hướng dẫn cụ thể về việc xem xét thời hạn là cơ sở để hoàn thuế GTGT nộp thừa.

(Công văn số 3867/TCT-KK ngày 16/09/2020, ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Tổng giá trị dự án chuyển nhượng chịu 10% thuế GTGT nếu không tách riêng được phần dự án đầu tư sản xuất sản phẩm chịu thuế GTGT với phần dự án đầu tư để sản xuất sản phẩm không chịu thuế GTGT

Công văn này dựa vào nguyên tắc cơ bản về việc áp mức thuế suất GTGT cao nhất lên giá trị tổng, trong trường hợp không tách được riêng giá trị của từng hạng mục riêng lẻ, để áp dụng cho chuyển nhượng dự án.

(Công văn số 4433/TCT-CS ngày 21/10/2020, ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với doanh nghiệp sử dụng kho ngoại quan

Trường hợp công ty nước ngoài sử dụng kho ngoại quan làm kho hàng hóa để phụ trợ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh chuyển khẩu, lưu trữ hàng hoặc để cho doanh nghiệp khác gia công thì không thuộc đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam.

Trường hợp công ty nước ngoài giao gia công cho doanh nghiệp trong khu chế xuất để sản xuất hàng hóa, sau đó đưa hàng hóa vào kho ngoại quan để bán cho các khách hàng ở nước ngoài, hàng hóa được chuyển giao quyền sở hữu tại kho ngoại quan trước khi xuất khẩu ra nước ngoài thì công ty nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam.

(Công văn số 3997/TCT-CS ngày 24/09/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Chính sách thuế NTNN đối với thu nhập từ chương trình đào tạo trực tuyến của nhà thầu nước ngoài

Trường hợp công ty có trụ sở tại nước ngoài (NTNN) ký hợp đồng với công ty tại Việt Nam và phát sinh thu nhập được trả cho quyền sử dụng chương trình đào tạo trực tuyến và kiến thức kỹ thuật liên quan đến thiết kế, tạo bản vẽ,... thì nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế NTNN theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp hoạt động cấp quyền truy cập sử dụng chương trình đào tạo trực tuyến được xác định là hoạt động chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo luật Sở hữu trí tuệ hoặc chuyển giao công nghệ theo luật Chuyển giao công nghệ thì thu nhập của nhà thầu nước ngoài không chịu thuế GTGT, chịu thuế TNDN 10% đối với thu nhập từ bản quyền.

Trường hợp hoạt động cấp quyền truy cập sử dụng chương trình đào tạo trực tuyến không phải là hoạt động chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật thì thu nhập của nhà thầu nước ngoài chịu 5% thuế GTGT và 5% thuế TNDN đối với dịch vụ thông thường.

(Công văn số 81424/CT-TTHT ngày 07/09/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam

Hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 20, Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa (ICD) làm kho hàng hóa để phụ trợ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh, chuyển khẩu, lưu trữ hàng thuộc đối tượng không chịu thuế NTNN theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Nhà thầu nước ngoài có phát sinh thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa theo hình thức quá cảnh qua lãnh thổ theo quy định của pháp luật thì không chịu thuế NTNN theo quy định tại Khoản 5, Điều 2, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 85109/CT-TTHT ngày 22/09/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Giảm thuế Nhập khẩu đối với nguyên liệu nhập gia công bị cháy

Nguyên liệu nhập gia công đang lưu giữ tại cơ sở sản xuất cũng được cho là đang chịu sự giám sát hải quan và nếu bị hỏa hoạn sẽ được xét giảm thuế nhập khẩu.

Các hồ sơ cần chuẩn bị để xin giảm thuế Nhập khẩu bao gồm:

- Tờ khai nhập khẩu của số nguyên liệu bị hỏa hoạn;
- Biên bản xác nhận thiệt hại của cơ quan chức năng;
- Giấy chứng nhận giám định của tổ chức giám định;
- Giấy xác nhận của cơ quan Bảo hiểm về việc không bồi thường tiền thuế;
- Các chứng từ, tài liệu có liên quan khác theo quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Số tiền thuế được giảm nếu đã khai nộp cho cơ quan Hải quan thì được xử lý như thuế nộp thừa.

Lưu ý: Nếu số nguyên liệu nhập gia công bị hỏa hoạn được bán thanh lý ở trong nước thì phải kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định.

(Công văn số 12990/BTC-TCHQ ngày 22/10/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Miễn thuế Nhập khẩu đối với hàng hóa thuê gia công lại của hợp đồng gia công xuất khẩu

Doanh nghiệp Việt Nam ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài (“bên thuê gia công lại”) có trách nhiệm thông báo hợp đồng gia công lại cho chi cục Hải quan quản lý, trước khi giao nguyên liệu, vật tư cho bên nhận gia công lại.

Trong trường hợp bên thuê gia công lại chậm gửi thông báo về hợp đồng gia công lại, nhưng bên nhận gia công lại có cơ sở gia công, có thực hiện hoạt động gia công lại, đã trả lại sản phẩm và sản phẩm gia công thực tế đã xuất khẩu, thì bên thuê gia công lại được miễn ấn định thuế, chỉ bị xử phạt chậm thông báo về cơ sở và hợp đồng gia công lại.

Nếu kiểm tra cơ sở gia công lại không đáp ứng các điều kiện nêu trên thì bên thuê gia công lại sẽ bị ấn định thuế.

(Công văn số 6774/TCHQ-TXNK ngày 21/10/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Xử lý thuế nguyên liệu chênh lệch tồn kho

Đối với chênh lệch dương: số liệu tồn kho nguyên liệu, vật tư trên sổ sách của doanh nghiệp nhiều hơn số liệu đã báo cáo với cơ quan Hải quan

Trường hợp nguyên liệu, vật tư dư thừa của doanh nghiệp chế xuất vẫn lưu tại kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa, cơ quan Hải quan chưa thực hiện ấn định thuế Nhập khẩu, thuế GTGT đối với số nguyên liệu này.

Bên cạnh đó, nhằm mục đích quản lý số nguyên liệu vật tư chênh lệch dương nói trên:

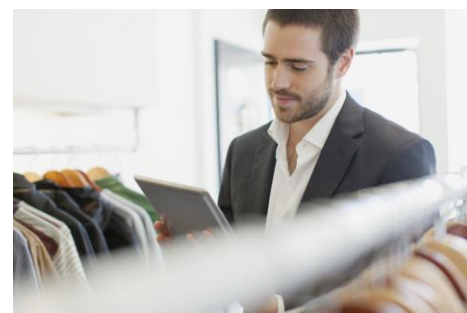
- Cơ quan Hải quan thực hiện thống kê số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương tại thời điểm kiểm tra; và
- Doanh nghiệp chế xuất thực hiện báo cáo chi tiết về tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư và xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương nêu trên.

Trường hợp phát hiện doanh nghiệp tự ý tiêu thụ nội địa hoặc có hành vi gian lận, trốn thuế thì thực hiện ấn định thuế Nhập khẩu và thuế GTGT theo quy định.

Đối với chênh lệch âm: số liệu tồn kho nguyên liệu, vật tư trên sổ sách của doanh nghiệp ít hơn số liệu đã báo cáo với cơ quan Hải quan thì thực hiện ấn định thuế đối với số lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch âm.

Từ ngày 05/12/2020, việc xử lý thuế đối với trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu chênh lệch âm hoặc dương so với số liệu đã báo cáo cơ quan Hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

(Công văn số 6943/TCHQ-TXNK ngày 28/10/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp)

Yêu cầu soi kỹ hồ sơ cấp giấy chứng nhận xuất xứ (“C/O”) cho hàng xuất khẩu trước khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực

Đối với lô hàng đã xuất khẩu tối đa 24 tháng trước thời điểm Hiệp định EVFTA có hiệu lực, các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu EUR.1 kiểm tra kỹ hồ sơ đề nghị cấp C/O mẫu EUR.1 và đề nghị thương nhân kê khai đầy đủ và có chứng từ chứng minh các thông tin sau:

- Tên phương tiện vận chuyển, số chuyến hoặc số hiệu chuyến bay và ngày khởi hành;
- Số hiệu container và niêm phong (nếu có).

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp sau C/O mẫu EUR.1 cho lô hàng đã xuất khẩu trên 24 tháng trước thời điểm Hiệp định EVFTA có hiệu lực, các cơ quan, tổ chức báo cáo về Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) để xem xét.

(Công văn số 1056/2020/XNK-XXHH ngày 22/10/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Rà soát dữ liệu

Qua rà soát tổng thể, Tổng cục Hải quan phát hiện một số sai phạm trong công tác hải quan như sau:

1. Hàng hóa chưa được khai báo đầy đủ tên hàng, thành phần, tính chất, cấu tạo, hàm lượng,... để đáp ứng các tiêu chí về tên gọi, mô tả hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam để phân loại mã số nhưng vẫn được chấp nhận thông quan;
2. Các lô hàng có mô tả hàng hóa giống nhau nhưng được chấp nhận thông quan với các mã số khác nhau;
3. Mô tả hàng hóa không phù hợp với mã số khai báo nhưng được chấp nhận thông quan;
4. Trường hợp Tổng cục Hải quan đã có công văn hướng dẫn cụ thể về mã số nhưng vẫn còn tình trạng một số cục Hải quan chưa thực hiện đúng theo chỉ đạo;
5. Khai báo mã số, áp dụng mức thuế tại các Biểu xuất khẩu, Biểu nhập khẩu thông thường, Biểu thuế FTA chưa chính xác;
6. Khai báo đơn vị tính trên tờ khai hải quan

Để chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa, đảm bảo áp dụng thống nhất mã số hàng hóa và khắc phục các tồn tại nêu trên, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị rà soát thông tin về các mặt hàng có dấu hiệu vi phạm để có biện pháp chấn chỉnh phù hợp.

(Công văn số 7203/2020/TCHQ-TXNK ngày 11/11/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

©2020 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam